

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động kinh tế tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông báo số 228/TB-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết luận cuộc họp giao ban Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 25/9/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động kinh tế tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

1. Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai

a) Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất.

b) Điều tra, đánh giá đất đai địa phương: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 33/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai.

c) Đăng ký, cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo nhiệm vụ, dự án của cấp có thẩm quyền phê duyệt: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa

chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

d) Đăng ký biến động đất đai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo nhiệm vụ, dự án của cấp có thẩm quyền phê duyệt: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

đ) Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

e) Thông kê đất đai định kỳ trên địa bàn tỉnh: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

g) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 11/2021/TT-BTNMT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Dịch vụ lĩnh vực đo đạc bản đồ

a) Đo đạc, thành lập, cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b) Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Lập bản đồ hành chính cấp tỉnh, huyện, xã: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 56/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp; Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

d) Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 25/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

3. Dịch vụ lĩnh vực môi trường

a) Lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 02/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật lập báo cáo hiện trạng môi trường.

b) Quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường.

4. Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

a) Giám sát biến đổi khí hậu, đánh giá khí hậu địa phương, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu: Áp dụng theo định mức tại Thông tư 24/2022/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động của mạng lưới Trạm khí tượng thủy văn.

b) Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn: Áp dụng theo định mức tại Thông tư 07/2023/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, khảo sát Khí tượng thủy văn.

5. Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước

a) Quan trắc, giám sát tài nguyên nước địa phương: Áp dụng theo Thông tư số 01/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước.

b) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước, điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước: Áp dụng theo Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Thông tư số 30/2017/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước; Thông tư số 36/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy.

c) Điều tra hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh: Áp dụng theo định mức tại Thông tư số 37/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước.

6. Dịch vụ địa chất và khoáng sản

Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản của địa phương: Áp dụng theo Thông tư số 12/2021/TT-BTNMT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; công tác bay đo từ và trọng lực; công tác xác định hàm lượng một số nguyên tố hóa học bằng phương pháp ICP-MS.

7. Dịch vụ khác

a) Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm viễn thám: Áp dụng theo Thông tư số 13/2020/TT-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra nghiệm thu sản phẩm viễn thám.

b) Xây dựng, cập nhập xây dựng cơ sở viễn thám quốc gia: Áp dụng theo Thông tư số 05/2022/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, cập nhập xây dựng cơ sở viễn thám quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

1. Quyết định này được áp dụng cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Định mức kinh tế- kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, khẩn trương xây dựng, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương theo thẩm quyền, quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VT, TH, M. Hồng, H¹, Hòa.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình